

Bản án số: 88/2020/HS-ST  
Ngày 11-9-2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:**

**- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:** Bà Nguyễn B Phương

**Các Hội thẩm nhân dân:**

Bà Lý Thị Thiên Nga

Bà Phạm Thị Bấm.

**- Thư ký phiên toà:** Bà Hoàng Thị Hằng - Thư ký Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà:** Bà Vũ Thị Thanh Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 92/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Bùi Ngọc B, sinh ngày 27 tháng 01 năm 1965 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Đường N, phường Đ, quận N, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Đình D và bà Dương Thị N (đã chết); có chồng là Lương Quang H và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 27/5/2020 đến 30/5/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Lương Quang H, sinh ngày 14 tháng 4 năm 1962 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Đường N, phường Đ, quận N, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Nhân Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị Bích Nga; có vợ là Bùi Ngọc B và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 27/5/2020 đến 30/5/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Trần Đình P, sinh năm 1960; Nơi cư trú: Đường L, phường L, quận N, thành phố H; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 05 phút ngày 26/5/2020, Công an quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng bắt quả tang đối tượng Trần Đình P, sinh năm 1960; nơi cư trú: Đường L, phường L, quận N, thành phố H có hành vi bán số đề xiên 2 với giá 50.000 đồng cho Trần Văn Tr, sinh năm 1971; nơi cư trú: Đường L, phường G, quận N, thành phố H tại trước cửa số nhà 45 đường Lạch Tray, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Thu trên tay Tr 01 tờ tích kê ghi số đề xiên 2 với số tiền 50.000 đồng; thu giữ trên tay trái của P số tiền 50.000 đồng mà Tr vừa trả; thu trên mặt bàn của P ngồi 01 quyển tích kê có 01 tờ in giấy than P vừa viết cho Tr, 01 bút bi, 27 vé xổ số lô tô mệnh giá 5000 đồng chưa ghi nội dung; thu trong người P số tiền 300.000đ. Quá trình điều tra P khai nhận: Khoảng cuối tháng 4/2020, P nhận bán thuê số đề cho vợ chồng Bùi Ngọc B và Lương Quang H ở đường N, phường Đ, quận N, thành phố H để hưởng tiền hoa hồng. Ngày 26/5/2020 khi vừa mới bán được 50.000 đồng tiền số đề thì bị bắt quả tang.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Bùi Ngọc B và Lương Quang H nhà ở Đường N, phường Đ, quận N, thành phố H, Công an quận Ngô Quyền thu giữ: 03 bảng số đề ngày 26/5/2020; 01 máy fax và 03 cuộn giấy in trắng; 01 điện thoại Iphone 8 màu vàng, 01 điện thoại Iphone 6 plus màu hồng đều đã qua sử dụng, 02 máy tính cầm tay Casio, 03 quyển tích kê ghi số đề trắng và số tiền 33.050.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, Bùi Ngọc B và Lương Quang H khai nhận: Do hoàn cảnh khó khăn nên khoảng cuối tháng 3/2020, B và H nảy sinh ý định thuê Cao Thị N, Nguyễn Khắc T, Nguyễn Thị H1, Trần Đình P và một người tên K (hiện không rõ địa chỉ) bán số đề thuê cho B và H. Hằng ngày từ 17 giờ 45 phút đến 18 giờ 15 phút, B và H đi xe đến các điểm bán đề của các đối tượng bán đề thuê để thu bảng đề và thanh toán. Sau đó căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng hàng ngày để làm cơ sở trả thưởng cho khách. Nếu khách trúng đề số tiền trả thưởng gấp 80 lần số tiền khách đánh ban đầu; số bao 3,4 lần; xiên đôi 14 lần; xiên ba 48 lần; xiên bốn 180 lần; ba càng 400 lần so với số tiền khách mua. Tỷ lệ hoa hồng B và H trả cho những người bán đề thuê là: 15% tổng số tiền bán số đề; 06% tổng số tiền bán số bao; 18% tổng số tiền bán số xiên; 30% tổng số tiền bán ba càng. Ngày 26/5/2020, khi B và H vừa thu được tiền, bảng đề của T, N và K thì bị khám xét khẩn cấp và thu giữ vật chứng. Các đối tượng Nguyễn Khắc T, Nguyễn Thị H1, Cao Thị N đến cơ quan Công an quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

làm việc, các đối tượng khai nhận: Từ tháng 4 năm 2020, có bán đề thuê cho vợ chồng B, H. Ngày 26/5/2020, do H1 bị ốm nên nghỉ bán, đối tượng T bán được 2.460.000 đồng; đối tượng Nam bán được 2.376.000 đồng, đối tượng K bán được 410.000 đồng tiền số đề. Hiện số tiền bán đề các đối tượng đã thu nộp cho B và H.

Vật chứng: Gồm 01 máy fax, 03 cuộn giấy in trắng, 01 điện thoại Iphone 8 màu vàng, 01 điện thoại Iphone 6 plus màu hồng đều đã qua sử dụng, đây là vật dụng không liên quan đến việc phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả lại cho B và H; 03 bảng số đề ngày 26/5/2020: 02 máy tính cầm tay Casio; 03 quyển tích kê ghi số đề trắng, số tiền 33.050.000 đồng thu của B và H, số tiền 350.000 đồng thu của P, 01 tờ tích kê ghi số đề bản chính; 01 quyển tích kê có 01 tờ in giấy than, 01 bút bi, 27 vé xổ số lô tô mệnh giá 5.000 đồng chưa ghi nội dung.

Tại Bản Cáo trạng số 80/CT-VKSNQ ngày 18/8/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo Bùi Ngọc B và Lương Quang H về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Bùi Ngọc B, Lương Quang H khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng truy tố.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo, Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo: Bùi Ngọc B với mức án từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo: Lương Quang H với mức án từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”.

Trừ cho các bị cáo Bùi Ngọc B và Lương Quang H 03 ngày tạm giữ, từ ngày 27/5/2020 đến ngày 30/5/2020 bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ vào thời hạn chấp hành hình phạt. Miễn khấu trừ một phần thu nhập đối với các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Bùi Ngọc B và Lương Quang H mỗi bị cáo phải nộp 10.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Về việc xử lý vật chứng: Buộc bị cáo Bùi Ngọc B và Lương Quang H phải nộp lại số tiền thu lời bất chính với số tiền 5.296.000 đồng; đối với số tiền 33.050.000 đồng thu của bị cáo H, B quá trình điều tra số tiền trên là tiền sinh hoạt hàng ngày của gia đình bị cáo không dùng để đánh bạc nên trả lại cho các bị cáo, nhưng số tiền này cần được giữ lại để đảm bảo thi hành án; đối với số tiền thu của P 350.000 đồng là tiền chi tiêu sinh hoạt cá nhân nên trả lại cho P; đối với 01 máy fax, 03 cuộn giấy in trắng, 01 điện thoại Iphone 8 màu vàng, 01 điện thoại Iphone 6 plus màu hồng đều đã qua sử dụng không liên quan đến việc phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả lại cho B và H; tịch thu tiêu huỷ: 02 máy tính cầm tay Casino, 03 quyển tích kê ghi sổ đề trắng, 01 tờ tích kê ghi sổ đề bản chính, 01 quyển tích kê có 01 tờ in giấy than, 01 bút bi, 27 vé xổ số lô tô mệnh giá 5.000 đồng chưa ghi nội dung; về án phí: Các bị cáo Bùi Ngọc B và Lương Quang H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi kết thúc phần tranh luận, các bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt, tạo điều kiện để các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật và được cải tạo ngoài xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai của các bị cáo Bùi Ngọc B và Lương Quang H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Từ cuối tháng 3 năm 2020, bị cáo Bùi Ngọc B và Lương Quang H đã có hành vi thuê Nguyễn Khắc T, Nguyễn Thị H1, Cao Thị N, Trần Đình P, và một đối tượng tên K bán số đề thuê cho bị cáo nhằm mục đích thắng thua bằng tiền với người mua số đề. Ngày 26/5/2020, B và H đã thu 03 bảng đề của T, N và K với tổng số tiền

người mua đề các loại là 5.246.000 đồng. Số tiền P bán cho người mua số đề 50.000 đồng mặc dù B và H chưa thu được, nhưng do hoàn cảnh khách quan Cơ quan công an bắt quả tang nên P không nộp được cho B và H. Tổng số tiền các bị cáo B, H đánh bạc với người mua số đề là 5.296.000 đồng. Như vậy, hành vi của các bị cáo Bùi Ngọc B và Lương Quang H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[3] Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng truy tố đối với các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật.

- Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

[4] Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, làm mất trật tự an toàn xã hội, gây dư luận xấu trong cộng đồng dân cư nên cần xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

- Xét vai trò đối với các bị cáo:

[5] Trong vụ án này các bị cáo thông nhất cùng thực hiện hành vi thuê người bán đề thuê nên các bị cáo giữ vai trò ngang nhau.

- Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[6] Các bị cáo Bùi Ngọc B và Lương Quang H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[7] Nhân thân các bị cáo Lương Quang H và Bùi Ngọc B đều không có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo Bùi Ngọc B có bố đẻ là ông Bùi Đình Dũng là người có công với cánh mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Xét các bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; đều có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly xã hội mà cho các bị cáo cải tạo ngoài xã hội cũng đảm bảo tính răn đe và phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] Đối với 03 ngày tạm giữ của các bị cáo Bùi Ngọc B và Lương Quang H từ ngày 27/5/2020 đến ngày 30/5/2020 chuyển đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ vào thời hạn phải chấp hành.

- Về việc khấu trừ thu nhập:

[10] Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 của Bộ luật Hình sự, các bị cáo B, H phải thực hiện một số nghĩa vụ theo quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung quỹ Nhà nước. Hội đồng xét xử xét, các bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định nên miễn việc khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

- Về hình phạt bổ sung:

[11] Ngoài hình phạt chính các bị cáo Bùi Ngọc B và Lương Quang H còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với mục đích thu lời bất chính nên cần phải áp dụng hình phạt bổ sung nên phạt tiền mỗi bị cáo 10.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Về xử lý vật chứng:

[12] Căn cứ điểm a, b, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Buộc bị cáo Bùi Ngọc B và Lương Quang H phải nộp lại số tiền thu lời bất chính là 5.296.000 đồng; đối với số tiền 33.050.000 đồng thu của bị cáo B, H. Quá trình điều tra số tiền trên không dùng để đánh bạc nên trả lại cho các bị cáo, nhưng số tiền này cần được giữ lại để đảm bảo thi hành án; đối với số tiền thu của Trần Đình P 350.000 đồng không liên quan gì đến vụ án nên trả lại cho Trần Đình P; đối với 01 máy fax, 03 cuộn giấy in trắng, 01 điện thoại Iphone 8 màu vàng, 01 điện thoại Iphone 6 plus màu hồng đã qua sử dụng không liên quan đến việc phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả lại cho B và H (theo biên bản xử lý vật chứng ngày 19/7/2020); tịch thu tiêu hủy: 02 máy tính cầm tay Casino, 03 quyển tích kê ghi số đề trắng, 01 tờ tích kê ghi số đề bản chính, 01 quyển tích kê có 01 tờ in giấy than, 01 bút bi, 27 vé xổ số lô tô mệnh giá 5.000 đồng chưa ghi nội dung.

[13] Đối với Nguyễn Khắc T, Nguyễn Thị H1, Cao Thị N, Trần Đình P, Trần Văn Tr có hành vi bán và mua số đề với số tiền dưới 5.000.000 đồng, nhân thân các đối tượng chưa có tiền án, tiền sự về tội Đánh bạc. Nên, Công an quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Đối với đối tượng tên K, cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, có căn cứ sẽ xử lý sau.

- Về án phí:

[14] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Bùi Ngọc B và Lương Quang H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo:

[15] Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 36; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo: Bùi Ngọc B 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Trừ cho bị cáo 03 ngày tạm giữ từ ngày 27/5/2020 đến 30/5/2020 thành 09 ngày Cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành hình phạt 11 tháng 21 ngày Cải tạo không giam giữ.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 36; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo: Lương Quang H 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Trừ cho bị cáo 03 ngày tạm giữ từ ngày 27/5/2020 đến 30/5/2020 thành 09 ngày Cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành hình phạt 11 tháng 21 ngày Cải tạo không giam giữ.

Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ của các bị cáo Bùi Ngọc B, Lương Quang H tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Đăng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo Bùi Ngọc B, Lương Quang H cho Ủy ban nhân dân phường Đăng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình các bị cáo Bùi Ngọc B, Lương Quang H có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Đăng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng trong việc giám sát và giáo dục các bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo Bùi Ngọc B, Lương Quang H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

- Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự phạt tiền mỗi bị cáo Bùi Ngọc B, Lương Quang H 10.000.000 (mười triệu) đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Buộc bị cáo Bùi Ngọc B, Lương Quang H phải nộp lại số tiền thu lời bất chính với số tiền là 5.296.000 (năm triệu, hai trăm chín mươi sáu nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi

suất quy định Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

+ Trả lại cho bị cáo Bùi Ngọc B, Lương Quang H số tiền là 33.050.000 (ba mươi ba triệu, không trăm năm mươi nghìn) đồng. Nhưng số tiền này cần được giữ lại để đảm bảo thi hành án.

+ Trả lại cho Trần Đình P 350.000 (ba trăm năm mươi nghìn) đồng.

+ Tịch thu tiêu hủy: 02 máy tính cầm tay Casino, 03 quyển tích kê ghi số đề trắng, 01 tờ tích kê ghi số đề bản chính, 01 quyển tích kê có 01 tờ in giấy than, 01 bút bi, 27 vé xổ số lô tô mệnh giá 5000 đồng chưa ghi nội dung.

(Theo biên lai thu tiền số 3370 ngày 19/8/2020 và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/8/2020 của Chi cục Thi hành án quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng).

- Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo Bùi Ngọc B, Lương Quang H mỗi bị cáo đều phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo Bùi Ngọc B, Lương Quang H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Đình P được quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an quận Ngô Quyền;
- PV 06 Công an thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- TAND TP Hải Phòng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



- Lưu hồ sơ vụ án.

**Nguyễn B Phụng**

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn B Phụng**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn B Phụng**

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an quận Ngô Quyền;
- PV 06 Công an thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- TAND TP Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn B Phụng**

**Lê Thị Hậu**